

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Mai Hoàng Q (tên gọi khác: Tý Đĩ); sinh ngày: 21/4/1998; hộ khẩu thường trú: 63/4/10/9 đường x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Thanh T; và bà: Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/06/2017 (khi phạm tội bị cáo chưa thành niên); bị bắt, tạm giam ngày: 16/10/2017. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Lê Bảo M, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
2. Anh Trần Hoài V, sinh năm 1996. (Vắng mặt)
3. Anh Đặng Minh H, sinh năm 1999. (Có mặt)
4. Anh Võ Minh N, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

5. Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 05 ngày 16/10/2017, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thủ Đức tuần tra đến trước quán mì gõ số 61 đường x, khu phố y, phường T, quận T phát hiện, bắt quả tang Mai Hoàng Q đang có hành vi bán ma túy cho Lê Bảo M.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu HTC, số thuê bao 0908604146 (của Q)

- 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, thu giữ trong lai quần đang mặc của Q.

- 01 xe mô tô hiệu WANA màu xanh, biển số: 82K2-4426, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: 00010465, số khung: 00101065.

Kết luận giám định số 1660/KLGD-H ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Hoàng Q và hình dấu Công an phường T, quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2775 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Q khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp và phụ Quý (không rõ lai lịch) bán ma túy tổng hợp từ tháng 9/2017 cho đến ngày bị bắt. Khi người nghiện cần mua ma túy thì gọi điện thoại vào số 0908604146 gặp Q đặt mua từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng và Q hẹn địa điểm ra giao. Sau đó, Q gọi điện thoại thông báo cho Quý biết hoặc chờ Quý đi bán ma túy và lấy tiền về đưa Quý. Khi bán ma túy xong, Quý cho Q ma túy để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 16/10/2017, Mai Hoàng Q đang ở nhà tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại số 0941433954 của Lê Bảo M là người nghiện ma túy gọi đến đặt mua 500.000 đồng ma túy và Q hẹn ra hẻm gần sân banh Trường dạy lái xe tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì có người ra giao ma túy. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Quý biết đến để giao ma túy, Q chờ Trần Hoài V (là bạn gái của Q) đến trước quán mì gõ số 61 đường x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngồi ăn. Đến 15 giờ 15 ngày 16/10/2017, do chờ lâu nên Minh gọi điện thoại lại cho Q, Q bảo M đến quán mì gõ trước nhà số 61 đường 8, khu phố 3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, khi M vừa đến nơi thì bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, bắt quả tang Q và M và thu giữ vật chứng 01 gói ma túy trong lai quần đang mặc của Q, số ma túy bị thu giữ Q khai mua của tên Toàn (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng tại khu vực hẻm chui T thuộc phường A, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa kịp bán cho M thì bị bắt (bút lục 01-02, 32-37).

Lê Bảo M khai là người nghiện ma túy tổng hợp và có gọi điện thoại số 0908604146 cho Mai Hoàng Q mua ma túy được 03 lần với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 gói tại hẻm gần sân banh Trường dạy lái xe tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng. Ngày 16/10/2017, M tiếp tục gọi điện thoại mua ma túy của Q nhưng chưa mua được thì bị bắt.

Trần Hoài V khai là người nghiện ma túy tổng hợp và không biết Q đi bán ma túy cũng như số vật chứng bị thu giữ.

Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã làm việc với một số người nghiện:

Đặng Minh H khai nhận là người nghiện ma túy và mua ma túy của Mai Hoàng Q và người thanh niên tên Quý (không rõ lai lịch) được 05 lần với giá 200.000 đồng/01 gói (trong đó Q trực tiếp 02 lần cầm tiền còn ma túy thì Quý đưa) trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng. Ngày 16/10/2017 H chở Võ Minh N đi mua ma túy của Q nhưng chưa được thì bị bắt (bút lục 65).

Võ Minh N khai nhận là người nghiện ma túy và chung tiền cùng Đặng Minh H mua ma túy của Mai Hoàng Q được 02 lần giá 200.000 đồng/01 gói tại khu vực phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng. Ngày 16/10/2017 N đưa tiền cho Huy chở đi mua ma túy của Q nhưng chưa được thì bị bắt.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1660 bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ Anh Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu HTC, số thuê bao 0908604146.

- 01 xe mô tô hiệu WANA màu xanh, biển số: 82K2-4426, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: 00010465, số khung: 00101065.

Xác minh xe mô tô hiệu WANA màu xanh, biển số: 82K2-4426, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, số máy: 00010465, số khung: 00101065, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc V (địa chỉ: 19 đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum). Qua xác minh, tháng 10/2006 gia đình chị V đã bán nhà và chuyển đi nơi khác, hiện không xác định được chị V đang ở đâu (bút lục 107). Q khai xe mô tô trên, Q mua lại của người thanh niên tên Thuận (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng (khi mua bán xe không làm công chứng) để sử dụng và làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hoàng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Người làm chứng Đặng Minh H khai đã năm lần gọi điện thoại tới số 0908604146 để mua ma túy trong đó hai lần bị cáo Q trực tiếp bán ma túy.

[2] Bản Cáo trạng số 56/2018/CT-VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Mai Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Mai Hoàng Q không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Mai Hoàng Q nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Hoàng Q phù hợp với lời khai của Lê Bảo M, Đặng Minh H, Võ Minh N khai nhận mua ma túy của bị cáo Q nhiều lần, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Mai Hoàng Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với chất ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2775 gram, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Mai Hoàng Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, được coi là không có án tích. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1660 bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ Anh Tuấn, bên trong ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu HTC, số thuê bao 0908604146 là công cụ, phương tiện liên lạc để phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu WANA màu xanh, biển số: 82K2-4426, số máy: 00010465, số khung: 00101065, qua xác minh người đứng tên sở hữu chị Nguyễn Thị Ngọc V đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không xác định được địa chỉ. Bị cáo Q khai mua xe trên với giá 3.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên, sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét thấy xe hiện không rõ chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Mai Hoàng Q phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Mai Hoàng Q 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2017.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1660 có chữ ký Giám định viên Võ Anh Tuấn, bên trong ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám, số thuê bao 0908604146.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô hiệu WANA màu xanh, biển số: 82K2-4426, số máy: 00010465, số khung: 00101065. Hết thời

hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc xe.

(Phiếu nhập kho số 51, 52 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Mai Hoàng Q chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn